

Phụ lục V
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2021-2025

Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

1. Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Có ít nhất một ấp đạt theo Quy định Mô hình ấp thông minh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

4. Đạt chuẩn một trong các lĩnh vực sau:

Stt	Tên lĩnh vực	Nội dung lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
1	Sản xuất	1.1. Có sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt từ 03 sao trở lên	≥ 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		1.2. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt	
		1.3. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông - lâm - thủy sản được sản xuất theo chuỗi giá trị và thông qua hình thức kinh tế tập thể (Hợp tác xã, Tổ hợp tác...) là 60%, trong đó có hơn 40% được sản xuất theo tiêu chuẩn GAP hoặc tương đương	Đạt	
		1.4. Có Mô hình ứng dụng quản lý nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Đạt	
2	Giáo dục	2.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu	Đạt	Sở Giáo dục

		giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,9%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 90% trở lên		và Đào tạo (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối giữa gia đình và nhà trường	≥80%	
3	Văn hóa	3.1. Có mô hình văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 65% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.2. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	
4	Du lịch	4.1. Có ít nhất 01 mô hình phát triển du lịch cộng đồng hoặc du lịch sinh thái hoặc du lịch văn hóa hoạt động có hiệu quả, gắn với ≥02 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt từ 03 sao trở lên hoặc theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp địa phương	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2. Có cơ sở kinh doanh dịch vụ (mua sắm, ăn uống, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe,...) đạt tiêu chuẩn và được công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; có cửa hàng lưu niệm/trạm dừng chân bán đặc sản, sản phẩm lưu niệm đặc trưng, thể mạnh của địa phương; có bộ phận tiếp nhận thông tin phản ánh của du khách	Đạt	
5	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động	Đạt	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
6	Y tế	6.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo	≥ 96%	Sở Y tế (Cơ

		hiểm y tế		quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh)
		6.2. Người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Sở Y tế (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		6.3. Người dân tham gia cài đặt Sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	
7	Cảnh quan môi trường	7.1. Hồ sơ liên quan về môi trường trên địa bàn phải được số hóa và cập nhật thường xuyên	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)
		7.2. Có xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch về bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã hàng năm	Đạt	
		7.3. Thường xuyên có nhiều hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường trực quan, sinh động	Đạt	
		7.4. Người dân biết và tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương	≥ 70%	
		7.5. Tỷ lệ hộ gia đình có sân vườn trồng cây xanh – hoa kiểng, cải tạo vườn sạch – đẹp, hiệu quả kinh tế	≥ 50%	
		7.6. Có thành lập Tổ bảo vệ môi trường, tổ hoạt động thường xuyên và hiệu quả	Đạt	
		7.7. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥ 60%	
		7.8. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch, nhà tiêu an toàn và không còn cầu tiêu trên ao cá/sông rạch	100%	
8	An ninh trật tự	Tình hình tội phạm, tai, tệ nạn xã hội được kiểm chế; kéo giảm 5% so với trước; không xảy ra tội phạm nghiêm trọng trở lên; có hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự; có mô hình phòng, chống tội phạm gắn với phong trào toàn dân bảo vệ	Đạt	Công an tỉnh

		an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả		
9	Hành chính công và tiếp cận pháp luật	9.1. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh
		9.2. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả	Đạt	
		9.3. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh)
		9.4. Hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	$\geq 70\%$	
		9.5. Các ấp trên địa bàn xã đều có 01 (một) mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	Đạt	Sở Tư pháp